

Số: 55/2026/QC-ĐGHDLV

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 09/02/2023 của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu (nay là Chi cục Điều tra chống buôn lậu) về việc tịch thu tang vật vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-TCHQ ngày 14/3/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-ĐTCBL ngày 10/01/2026 của Chi cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá;

Căn cứ Công văn số 98/ĐTCBL-P3 ngày 29/01/2026 của Chi cục Điều tra chống buôn lậu về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản là tang vật VPHC bị tịch thu;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 03/2026/HĐĐG/ĐTCBL-LV ngày 04/03/2026 và Phụ lục hợp đồng số 03/2026/PLHĐ2/ĐTCBL-LV ngày 13/5/2026 giữa Chi cục Điều tra chống buôn lậu và Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt về việc đấu giá tài

sàn Lô xe đạp, âm ly, chân nến, đồng hồ treo tường, đồng hồ cây vò gỗ, đèn trùm, tạ đồng hồ, loa, đài, máy hút mùi, bộ ấm chén, đầu đĩa than, tượng hình người và ngựa bằng kim loại, tranh sơn dầu các loại ... đã qua sử dụng và bếp từ, nồi chiên không dầu, bàn là, máy hút mùi, bếp nướng, nồi bằng kim loại các loại ... chưa qua sử dụng của Chi cục Điều tra chống buôn lậu;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này cụ thể hoá về nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024; Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng điều chỉnh

Các cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc đấu giá tài sản do Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt thực hiện.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Bước giá* là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

2. *Giá khởi điểm* là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

3. *Website đấu giá trực tuyến* là Trang thông tin đấu giá trực tuyến có địa chỉ tên miền là **lacvietauction.vn**, được Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt đưa vào đề án đấu giá trực tuyến và được Sở tư pháp Thành phố Hà Nội phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến theo Quyết định số 163/QĐ-STP ngày 17 tháng 06 năm 2020.

4. *Người mua được tài sản đấu giá* là người trúng đấu giá và ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

5. *Người tham gia đấu giá* là cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Quy chế này.

6. *Người trúng đấu giá* là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá khi đấu giá theo phương thức trả giá lên.

7. *Giá trả hợp lệ* là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên lần bước giá trong thời gian trả giá.

Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + n lần bước giá (n là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6... vv). Trường hợp người tham gia đấu giá bỏ sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

8. *Phương thức trả giá lên* là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

9. *Tài sản đấu giá* là tài sản được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.

10. *Đồng tiền sử dụng* trong mọi giao dịch theo Quy chế cuộc đấu giá này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

11. *Ngày* là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

12. *Ngày làm việc* là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu và ngày làm việc bù theo quy định, trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.

13. *Giờ* là giờ được ghi nhận trên hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến **lacvietauction.vn**, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

14. *Thời gian* là thời gian thực và thời gian chuẩn theo tiêu chuẩn quốc tế (GMT) trong đấu giá trực tuyến, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

15. *Các từ ngữ, thuật ngữ khác*: Các từ ngữ, thuật ngữ trong bản Quy chế cuộc đấu giá này được sử dụng và hiểu theo nghĩa các từ ngữ, thuật ngữ theo Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024, Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

CHƯƠNG II – NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt

Trụ sở chính: Số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội.

Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Số 14/143 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243.211.5234/ 0867.523.488.

Điều 4. Người có tài sản đấu giá

Chi cục Điều tra chống buôn lậu

Địa chỉ: Số 09 Đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

Điều 5. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm và các thông tin liên quan đến tài sản đấu giá

- **Tên tài sản:** Lô xe đạp, âm ly, chân nến, đồng hồ treo tường, đồng hồ cây vò gỗ, đèn trùm, tạ đồng hồ, loa, đài, máy hút mùi, bộ ấm chén, đầu đĩa than, tượng hình người và ngựa bằng kim loại, tranh sơn dầu các loại ... đã qua sử dụng và bếp từ, nồi chiên không

dầu, bàn là, máy hút mùi, bếp nướng, nồi bằng kim loại các loại ... chưa qua sử dụng của Chi cục Điều tra chống buôn lậu (đấu giá cả lô).

(Chi tiết tài sản theo Danh mục đính kèm)

- **Nơi có tài sản đấu giá:** Trụ sở Đội Huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ thuộc Chi Cục Điều tra chống buôn lậu, địa chỉ: Thôn Đặng Xá, xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh.

- **Giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản, nguồn gốc tài sản và tình trạng pháp lý của tài sản đấu giá:** Tài sản Chi Cục Điều tra chống buôn lậu quản lý và đấu giá theo Quyết định số 358/QĐ-TCHQ ngày 14/3/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan (nay là Cục trưởng Cục Hải quan) phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu.

- **Giá khởi điểm: 765.088.000 đồng** (*Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn*) (*Giá không bao gồm các loại thuế, phí và chi phí khác*).

Giá khởi điểm trên là giá tối thiểu để đấu giá tài sản (không bao gồm thuế VAT). Các chi phí phát sinh liên quan đến cầu, kéo, vận chuyển tài sản thuộc trách nhiệm của bên mua; khách hàng trúng đấu giá phải tự lo phương tiện, công cụ, trang thiết bị, nhân lực để vận chuyển hàng hoá của mình, đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ và an toàn giao thông theo quy định. Hàng giao tại nơi bảo quản tài sản.

Điều 6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá

Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phối hợp với người có tài sản đấu giá tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản như sau:

1. Thời gian xem tài sản đấu giá:

- Xem tài sản đấu giá trực tuyến: Người tham gia đấu giá có thể xem hình ảnh, tài liệu, thông tin pháp lý của tài sản đấu giá tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt - lacvietauction.vn kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở phiên đấu giá.

- Xem tài sản đấu giá trực tiếp: Người tham gia đấu giá đăng ký xem tài sản với Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt trước 17h00 ngày 21/5/2026 để được hướng dẫn xem tài sản các ngày: 21/5/2026, 22/5/2026, 25/5/2026 (trong giờ hành chính).

2. Địa điểm xem tài sản đấu giá trực tiếp: tại nơi có tài sản đấu giá như Điều 5 Quy chế này.

Điều 7. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá

Khách hàng tham khảo hồ sơ mời tham gia đấu giá tại các địa điểm:

- Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: lacvietauction.vn.
- Cổng đấu giá tài sản quốc gia: dgts.moj.gov.vn.
- Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: Tầng 4, tòa nhà số 49 Văn Cao, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

1. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tham gia đấu giá từ 08h00 ngày 19/5/2026 đến 17h00 ngày 26/5/2026.

2. Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: lacvietauction.vn.

Điều 8. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước

1. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: **100.000 đồng/Hồ sơ** (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một hồ sơ).

2. Tiền đặt trước (10% giá khởi điểm của lô hàng tương đương với 76.508.800 đồng) được làm tròn là: **76.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu đồng chẵn).

3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước: **từ 08h00 ngày 19/5/2026 đến 17h00 ngày 26/5/2026.**

Lưu ý: Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này của người tham gia đấu giá phải báo "có" trong tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt chậm nhất là 17h00 ngày 26/5/2026. Người tham gia đấu giá có khoản tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước báo "có" trong tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt sau 17h00 ngày 26/5/2026 được coi là không hợp lệ và không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

4. Cách thức nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo chỉ dẫn sau:

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt;

+ Số tài khoản: 2146882222;

+ Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - CN Đông Hà Nội;

+ Nội dung: **"(Họ tên/Tên tổ chức)(Số CCCD/CC/ĐKKD) nộp tiền mua hồ sơ/tiền đặt trước TGDG Lô tài sản lưu giữ tại Bắc Ninh của Chi cục Điều tra chống buôn lậu"**.

5. Thời gian, cách thức nhận lại tiền đặt trước:

- Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá theo thông báo của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp bị tịch thu khoản tiền đặt trước sẽ được hoàn trả khoản tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến.

- Người tham gia đấu giá phải cung cấp thông tin tài khoản nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh từ khoản tiền đặt trước (nếu có) khi thực hiện đăng ký tài khoản truy cập và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trên trang thông tin đấu giá trực tuyến - Lacvietauction.vn.

- Mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước; nhận lại tiền đặt trước và tiền lãi phát sinh từ khoản tiền đặt trước theo biểu phí ngân hàng quy định do khách hàng chịu.

Điều 9. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá từ **08h00 ngày 19/5/2026 đến 17h00 ngày 26/5/2026.**

2. Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến tại trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt: lacvietauction.vn.

3. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân đủ năng lực hành vi dân sự; tổ chức hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có đủ năng lực tài chính và không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 9, Khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản được đăng ký tham gia đấu giá.

4. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a. Cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá phải đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ và nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo đúng thời hạn quy định tại Thông báo, Quy chế cuộc đấu giá này.

b. Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá theo cách thức sau:

+ Người tham gia đấu giá đăng ký tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá – Lacvietauction.vn để đăng ký tham gia đấu giá. Các thông tin khi đăng ký tài khoản truy cập phải chính xác, trung thực, đầy đủ các thông tin quy định tại Khoản 5 Điều này.

Mỗi cá nhân, tổ chức chỉ được sử dụng duy nhất một tài khoản để đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến.

+ Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến - **lacvietauction.vn**. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 6 Điều này.

+ Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để nhấn nút “Đăng ký tham gia đấu giá” trong thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này.

+ Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (xem quy định tại Điều 8 Quy chế này).

Lưu ý:

- Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ khi khách hàng tải lên trang thông tin đấu giá trực tuyến đầy đủ, hợp lệ các hồ sơ yêu cầu nêu trên trong thời gian đăng ký tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền mạng để đảm bảo việc đăng ký tham gia đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các thông tin đã đăng ký, đăng tải. Trường hợp có sự nghi ngờ về hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá phải xuất trình được bản gốc để tổ chức hành nghề đấu giá đối chiếu, kiểm tra.

- Các trường hợp phản hồi sau thời hạn đăng ký tham gia đấu giá sẽ là không đủ điều kiện tham gia đấu giá kể cả đối với các khách hàng đã nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của khách hàng đã nộp sẽ được hoàn lại trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phiên đấu giá kết thúc.

5. Tài khoản truy cập trang thông tin đấu giá trực tuyến:

Mỗi cá nhân, tổ chức tạo tài khoản truy cập và đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

a. Đối với cá nhân:

- Họ và tên;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Ngày tháng năm sinh;
- Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú;
- Giới tính;
- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp;
- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến ảnh mặt trước và sau chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu;
- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

b. Đối với tổ chức:

- Tên tổ chức;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Địa chỉ trụ sở;
- Tải lên Trang thông tin đấu giá trực tuyến văn bản (định dạng đuôi .PDF; .DOC; .DOCX) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận lại tiền đặt trước của tổ chức tham gia đấu giá trong trường hợp không trúng đấu giá.

Lưu ý:

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng và bảo mật tài khoản, mật khẩu truy cập trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn. Trường hợp bị mất hoặc phát hiện tài khoản của mình đang bị sử dụng trái phép thì phải thông báo ngay cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

6. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm:

- ++ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá (theo biểu mẫu tự động có trên Website đấu giá trực tuyến);
- ++ Tải lên File scan (hoặc ảnh chụp) từ bản gốc các giấy tờ:
 - +++ Ảnh chụp CCCD mặt trước và mặt sau (đối với cá nhân);
 - +++ File scan Đăng ký kinh doanh và ảnh chụp CCCD mặt trước và mặt sau của người đại diện pháp luật (đối với tổ chức).

7. Điều chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, Hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận Hồ sơ tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 10. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá

- Thời gian điểm danh: Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp vào tài sản đấu giá để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá trong khoảng thời gian là: **Bắt đầu từ 09h00 đến 09h30 ngày 29/5/2026 (Thứ Sáu).**

Thời gian điểm danh trùng với thời gian trả giá. Hệ thống Trang thông tin đấu giá trực tuyến sẽ tự động ghi nhận thời điểm người đủ điều kiện tham gia đấu giá sử dụng tài khoản đã được phê duyệt truy cập vào tài sản đấu giá trong thời gian điểm danh.

- Thời gian trả giá: Người đủ điều kiện tham gia đấu giá truy cập tài khoản để trả giá cho tài sản đấu giá **bắt đầu từ 09h00 đến 09h30 ngày 29/5/2026 (Thứ Sáu).**

- Tại địa điểm: Trang thông tin đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt - lacvietauction.vn.

Điều 11. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, điều kiện tổ chức phiên đấu giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

2. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

- Công thức trả giá: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm + $n \times$ bước giá; Trong đó n là số tự nhiên ($n = 0, 1, 2, 3, \dots$).

- Tổng thời gian trả giá là 30 phút.

Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá (giờ được ghi nhận trên hệ thống Website lacvietauction.vn, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7).

Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

Trường hợp đấu giá tài sản theo phương thức trả giá lên, khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham dự phiên đấu giá hoặc có nhiều người tham dự phiên đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá hợp lệ hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì tài sản được bán cho người đó theo quy định tại Điều 49 Luật đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2024).

Điều 12. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, nâng giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

e) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

f) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

g) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

Lưu ý: Thuật ngữ “không tham dự phiên đấu giá” được hiểu là người tham gia đấu giá không truy cập vào phiên đấu giá hiển thị trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian điểm danh theo Điều 10 Quy chế này.

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 13. Bước giá, giá trả hợp lệ, giá trả không hợp lệ

1. Bước giá áp dụng chung trong cả thời gian trả giá là: **2.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai triệu đồng).

2. Giá trả hợp lệ: Theo quy định tại Khoản 7 Điều 2 Quy chế này.

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả một giá bằng nhau thì người trả giá sớm nhất được hệ thống trang thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận được coi là người có giá trả hợp lệ.

3. Giá trả không hợp lệ: Là giá trả không thuộc Khoản 2 Điều này.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

1. Quyền của người tham gia đấu giá:

a. Được tham dự phiên đấu giá trực tuyến nếu đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định;

b. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến Tài sản đấu giá;

c. Được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá trực tuyến nếu không trúng đấu giá và không vi phạm quy định thuộc trường hợp không được nhận lại khoản tiền đặt trước;

d. Được từ chối tham gia đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản, thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá đã niêm yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và được gửi về tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trước ngày phiên đấu giá được tổ chức.

2. Nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

a. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế cuộc đấu giá và các quy định khác của pháp luật;

b. Nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và nộp khoản tiền đặt trước theo quy định tại thông báo, quy chế cuộc đấu giá;

c. Cung cấp thông tin, tài liệu hợp lệ, chính xác, trung thực để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

d. Người tham gia đấu giá phải đảm bảo trang thiết bị khi tham gia đấu giá; chịu trách nhiệm trong trường hợp hệ thống mạng của mình gặp sự cố dẫn đến không thể tham gia đấu giá, trả giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không chịu trách nhiệm trong những trường hợp lỗi không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra;

d. Trong thời gian diễn ra phiên đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu phiên đấu giá đến thời gian kết thúc phiên đấu giá) người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang thông tin đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn và truy cập vào phiên đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và Người có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc;

e. Không được từ chối tham gia đấu giá khi đã được xét tư cách của người tham gia đấu giá (trừ trường hợp bất khả kháng). Nếu từ chối tham gia đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trình tự tổ chức phiên đấu giá

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá, Thông báo công khai việc đấu giá, kèm theo danh mục tài sản, hình ảnh, tài liệu liên quan đến tài sản (nếu có) trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

2. Người tham gia đấu giá xem tài sản đấu giá trực tuyến hoặc xem tài sản trực tiếp theo Quy chế cuộc đấu giá; đăng ký tham gia đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. Người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký một tài khoản truy cập thông qua địa chỉ thư điện tử đăng ký.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản truy cập để được hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tuyến, nộp tiền đặt trước thông qua các hình thức thanh toán trực tuyến, cách thức tham gia đấu giá, trả giá và các nội dung cần thiết khác khi tham gia Trang thông tin đấu giá trực tuyến.

Người không đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá.

2. Khi hồ sơ tham gia đấu giá của Người tham gia đấu giá nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá theo Quy chế cuộc đấu giá.

3. Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo thông báo đấu giá tài sản đã được công bố.

Cách thức tiến hành đấu giá: Người tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Người tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Phiên đấu giá kết thúc khi hết thời gian trả giá.

4. Tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá, đấu giá viên được tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá như sau:

Người trúng đấu giá là cá nhân, tổ chức có giá trả hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

5. Đấu giá viên được Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc.

6. Kết quả phiên đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của người tham gia đấu giá đã đăng ký với Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ngay sau khi công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 16. Biên bản đấu giá trực tuyến

- Biên bản đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức vận hành Cổng Đấu giá tài sản quốc gia hoặc tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến và được đính kèm biên bản đấu giá.

- Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của Người trúng đấu giá sau khi kết thúc phiên đấu giá. Người trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

Người trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của người này không được hoàn trả và thuộc về người có tài sản đấu giá.

Điều 17. Thông báo kết quả phiên đấu giá

- Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho người trúng đấu giá.

- Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã khách hàng trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Người trúng đấu giá

1. Quyền của người trúng đấu giá:

a. Được yêu cầu Người có tài sản ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

b. Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người trúng đấu giá:

a. Ký biên bản đấu giá theo quy định;

b. Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với Người có tài sản đấu giá;

c. Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho Người có tài sản theo quy định tại Quy chế này hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật có liên quan;

d. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định khác của pháp luật.

Điều 19. Xử lý tình huống phát sinh khi tổ chức phiên đấu giá

1. Rút lại giá đã trả

- Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trong khoảng thời gian 01 phút trước thời điểm kết thúc phiên đấu giá thì thời gian trả giá được gia hạn thêm 03 phút sau thời điểm kết thúc phiên đấu giá.

- Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham dự phiên đấu giá và mất tiền đặt trước.

2. Từ chối kết quả trúng đấu giá

- Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

- Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất. Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”. Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản

đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

3. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

- Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến phiên đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dừng phiên đấu giá trực tuyến và thông báo ngay cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản hủy kết quả đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không thể trả giá, trả giá hợp lệ nhưng không được hệ thống ghi nhận hoặc ghi nhận sai thời gian trả giá sau khi phiên đấu giá bắt đầu và thông báo cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

- Trường hợp phiên đấu giá không tổ chức được thì cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

Điều 20. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

1. Kết quả đấu giá tài sản là căn cứ để các bên ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

2. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày người có tài sản nhận hồ sơ phiên đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Đấu giá tài sản, người trúng đấu giá phải ký Hợp đồng mua bán tài sản với người có tài sản; Nếu quá thời hạn trên, người trúng đấu giá không ký hợp đồng mua bán tài sản thì được coi như từ chối mua tài sản, số tiền đặt trước không được trả lại và thuộc về người có tài sản. Người có tài sản có trách nhiệm thông báo tới người trúng đấu giá và tổ chức đấu giá về việc xử lý tiền đặt cọc trên.

4. Hợp đồng phải thể hiện đầy đủ những nội dung sau:

- Giá bán tài sản trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là giá trả cao nhất, hợp lệ được ghi tại Biên bản đấu giá tài sản.

- Nguồn gốc tài sản đấu giá.
- Thời hạn, phương thức thanh toán.
- Thời điểm bàn giao tài sản và các giấy tờ liên quan.
- Trách nhiệm, quyền lợi cụ thể của các Bên.

5. Trường hợp có bất kỳ vi phạm nào của các Bên tham gia ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá thì việc xử lý những vi phạm này sẽ căn cứ vào các cam kết ràng buộc trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá đã ký kết và các quy định hiện hành của Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như quy định của Quy chế này.

Điều 21. Phương thức thanh toán tiền mua tài sản đấu giá

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng mua bán tài sản có hiệu lực, Người trúng đấu giá phải thanh toán đủ 100% số tiền trúng đấu giá bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của người có tài sản đấu giá. Quá thời hạn, Người trúng đấu giá không nộp đủ số tiền còn lại của Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, mà không được sự đồng ý bằng văn bản của người có tài sản, thì Người có tài sản thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người mua tài sản phải bồi thường số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc, tiền đặt trước thuộc về người có tài sản đấu giá.

Tiền đặt trước của người trúng đấu giá được tự động chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt tạm giữ khoản tiền đặt trước của Người trúng đấu giá. Khi người trúng đấu giá nộp đủ tiền trúng đấu giá cho người có tài sản thì Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt trả lại cho người trúng đấu giá trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Người có tài sản yêu cầu hoàn trả tiền đặt trước cho người trúng đấu giá.

Trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá năm 2016 thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản phải chuyển tiền đặt trước cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày nhận được văn bản thông báo xử lý vi phạm của người có tài sản.

Điều 22. Thời gian, địa điểm, phương thức bàn giao tài sản

- Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày người có tài sản đấu giá nhận đủ tiền của người mua được tài sản, người có tài sản đấu giá sẽ tiến hành bàn giao hồ sơ và tài sản cho người mua được tài sản theo kế hoạch được hai bên thống nhất tại Hợp đồng mua bán tài sản. Trong trường hợp đặc biệt thời gian bàn giao tài sản có thể được kéo dài hơn nhưng thời gian kéo dài không được quá 20 ngày làm việc kể từ ngày các bên ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Việc bàn giao tài sản được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của người có tài sản đấu giá và người mua được tài sản. Người mua được tài sản có trách nhiệm bảo quản tài sản của mình kể từ khi được bàn giao.

- Trường hợp phát sinh làm chậm công tác bàn giao tài sản thanh lý vì các nguyên nhân khách quan, các Bên có trách nhiệm thông báo cho nhau và cùng nhau thỏa thuận thống nhất cách giải quyết bằng văn bản.

- Phương thức giao tài sản: Người có tài sản đấu giá bàn giao trực tiếp tài sản cho người mua được tài sản đấu giá.

- Khối lượng, số lượng thực tế của tài sản được ghi nhận tại thời điểm bàn giao.

- Địa điểm bàn giao tài sản: Trụ sở Đội Huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ thuộc Chi Cục Điều tra chống buôn lậu, địa chỉ: Thôn Đặng Xá, xã Tam Đa, tỉnh Bắc Ninh.

- Thời gian lấy tài sản: Người có tài sản và người trúng đấu giá thỏa thuận tại hợp đồng mua bán tài sản.

- Người mua được tài sản phải chịu toàn bộ chi phí liên quan tới việc xem tài sản, tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, công chứng, sang tên, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

- Trong trường hợp người trúng đấu giá đã thanh toán số tiền trúng đấu giá nhưng không đến nhận và di dời tài sản theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng mua bán thì mọi chi phí lưu kho, bến bãi, thuế phí khác (nếu phát sinh) do người trúng đấu giá chịu, mức phí lưu kho, bãi do hai bên thỏa thuận tại hợp đồng mua bán tài sản.

Điều 23. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản

Người có tài sản đấu giá chịu trách nhiệm mọi vấn đề pháp lý trước pháp luật về quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền được xử lý tài sản cũng như giá trị, chất lượng của tài sản đưa ra đấu giá.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đấu giá tài sản được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt, Chi cục Điều tra chống buôn lậu, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá tài sản này./.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH LẠC VIỆT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thùy Giang

DANH MỤC TÀI SẢN ĐÁU GIÁ

(Kèm theo Quy chế cuộc đấu giá số 55/2026/QC-ĐGHDLV ngày 18/5/2026
của Công ty Đấu giá hợp danh Lạc Việt)

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
1	Xe đạp 2 giông hiệu PEUGEOT	Không thể hiện	Cũ đã qua sử dụng, không chuông, khung vành cũ, trầy xước han gỉ, yên lõp rách	30 ÷ 32%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
2	Máy đập tập thể dục hiệu SPORT LINE, mode: TE-326, máy và các bộ phận tháo rời	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ	30 ÷ 32%	Chiếc	1	600.000	600.000
3	Bộ khuyết đại âm thanh hiệu TECHNICS, model: SH-8055, điện áp: 110/240V, công suất: 17W	Nhật	Vỏ han gỉ, trầy xước, các giắc cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.800.000	1.800.000
4	Âm ly hiệu PIONEER, model: GR-333, điện áp: 220/240V, công suất: 6W	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giắc cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	800.000	800.000
5	Chân nền bằng kim loại hình con vật, kích thước: (20 x 13 x 8) cm	Không thể hiện	Trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	2	200.000	400.000
6	Đồng hồ treo tường dùng pin 1,5V, vỏ nhựa, kích thước: Ø15 cm	Trung Quốc	Mặt đồng hồ oxy hóa, vỏ trầy xước bụi bẩn	30 ÷ 35%	Chiếc	1	180.000	180.000
7	Đồng hồ treo tường khung gỗ, mặt kim loại, hiệu JACQUES ALMAR, kích thước: (26 x 14 x 10) cm	Đức	Mặt đồng hồ oxy hóa, vỏ trầy xước bụi bẩn, không kính	30 ÷ 35%	Chiếc	1	680.000	680.000
8	Tạ đồng hồ bằng kim loại, kích thước: (15 x Ø4) cm	Không thể hiện	Trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	2	90.000	180.000
9	Tạ đồng hồ bằng kim loại, kích thước: (25 x Ø6) cm	Không thể hiện	Trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	3	100.000	300.000
10	Đồng hồ để bàn vỏ kim loại, hiệu VIVA, chạy cốt, kích thước: (4 x Ø9) cm	Đức	Cũ, xước bản, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	1	580.000	580.000
11	Tạ đồng hồ bằng kim loại, kích thước: (24 x Ø5) cm	Không thể hiện	Trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	14	100.000	1.400.000
12	Đèn tròn bằng kim loại, kích thước: (40 x Ø40) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	1	760.000	760.000
13	Đỉnh của đồng hồ cây không hiệu, 8 gông, kích thước: (65 x 32 x 20) cm	Không thể hiện	Vỏ nứt, cũ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
14	Tạ đồng hồ bằng kim loại, kích thước: (27 x Ø5) cm	Không thể hiện	Trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	2	100.000	200.000
15	Loa hiệu GRUNDIG/BOX 650 PROFESSIONAL, công suất: 60W/4Ω	Đức	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	2	950.000	1.900.000
16	Đồng hồ vai bộ bằng gỗ hiệu LAUFFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (48 x 14 x 20) cm	Không thể hiện	Mặt đồng hồ oxy hóa, vỏ trầy xước bụi bẩn	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
17	Âm ly hiệu AKAI, model: AM-95, điện áp: 20V	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giắc cắm oxy hóa	35 ÷ 40%	Chiếc	1	3.500.000	3.500.000
18	Máy hút mùi hiệu PICCOLO/230S, điện áp: 220V/50Hz, công suất: 108W	Không thể hiện	Vỏ han gỉ, trầy xước, oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	500.000	500.000
19	Đồng hồ để bàn để bằng đá hình cô gái, 2 lỗ, kích thước: (48 x 29 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, chân đế vỡ, hình cô gái vỡ	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
20	Loa không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật, kích thước: (65 x 38 x 33) cm	Mỹ	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	1	1.250.000	1.250.000
21	Đài FM đặt bàn vỏ gỗ STAUDIG/667, điện áp: 110-220V	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.250.000	1.250.000
22	Đài FM đặt bàn NOROMENDE/FIDELIO57, điện áp: 220V/55W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.250.000	1.250.000
23	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ LAUFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (56 x 20 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
24	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ FENTRA, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (15 x 60 x 22) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
25	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ REXANKER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (20 x 58 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
26	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 3 gông, kích thước: (22 x 58 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
27	Vỏ đồng hồ treo tường bằng gỗ, kích thước: (36 x 70 x 17) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	580.000	580.000
28	Đồng hồ treo tường khung bằng kim loại, không hiệu, kích thước: (Ø28) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	580.000	580.000
29	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 8 gông, kích thước: (36 x 73 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
30	Loa hiệu ELAC/EL 110H, công suất: 140W/8Ω	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	1	1.100.000	1.100.000
31	Loa JBL, model: TR125, 8Ω	Mỹ	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	4.300.000	8.600.000
32	Loa ELAC, model: CL142, công suất: 180W/8Ω	Đức	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	1.100.000	2.200.000
33	Đài FM hiệu GRUNDIG, model: T1000, điện áp: 220V/60Hz	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.860.000	2.860.000
34	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ LAUFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (48 x 20 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	2	500.000	1.000.000
35	Đầu quay băng cối hiệu AKAI, model: GX-210D, điện áp: 100-240V/60Hz, công suất: 100W	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
36	Đầu đĩa than hiệu GIAETF/DUAL/481, điện áp: 220V/60Hz, công suất: 140W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000
37	Loa TELEFUNKEN, model: L250, công suất: 50W/4Ω	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000
38	Đài FM TRUXA/ 42054, công suất: 42W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000
39	Đài radio SABA-WILDBAD8, điện áp: 110-220V/50Hz, công suất: 70W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000
40	Loa không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật, kích thước: (23 x 23 x 11) cm	Không thể hiện	Cũ, vỏ trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	460.000	920.000
41	Đài FM cầm tay JUNIOR 220/ITT, điện áp: 9V/0,34W	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
42	Đài FM cầm tay ITERFUNK/SOLID STATE, dùng pin, không tem mác thể hiện thông số	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	250.000	250.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
43	Đài FM cầm tay HGS, dùng pin, 88-108MHz/530-1605kHz	Hồng Kông	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cầm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
44	Đài FM cầm tay STROJENIE, dùng pin, không tem mác thể hiện thông số	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cầm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
45	Đài FM cầm tay CALYPSO, điện áp: 3V/530-1605kHz/88-108MHz	Hồng Kông	Cũ, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
46	Đồng hồ nhiệt độ treo tường bằng gỗ BELLERSHEIM, kích thước: (23 x 33) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	180.000	180.000
47	Loa hiệu Philips, 4Ω, kích thước: (40 x 23 x 15)cm	Bỉ	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	1	900.000	900.000
48	Đầu đĩa than hiệu Philips không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cầm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
49	Đồng hồ treo tường vỏ nhựa, 2 lỗ dùng pin, kích thước: 920 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	180.000	180.000
50	Bàn là hiệu Philips, điện áp: 230V/60Hz, công suất: 1200W	Singapore	Mặt bàn là trầy xước, vỏ bụi bẩn	30 ÷ 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
51	Đài FM ROCHLITZ/R.F.T/STERN 7E 86, điện áp: 110-240V/300Ω	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cầm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
52	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 9 công, kích thước: (58 x 14 x 24) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
53	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, chuông vòng, kích thước: (65 x 14 x 33) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
54	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 5 công, kích thước: (54 x 14 x 22) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
55	Chân nền bằng kim loại 4 chân nền, kích thước: (20 x 20 x 28) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	2	365.000	730.000
56	Đồng hồ để bàn bằng kim loại, 1 lỗ, kích thước: (45 x 24 x 8) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
57	Bộ âm chén ROLAND bằng sứ gồm 6 cốc và 6 đĩa/ bộ	Không thể hiện	Bụi bẩn, xước	30 ÷ 35%	Bộ	1	80.000	80.000
58	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, chuông vòng, kích thước: (56 x 35 x 16) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
59	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ TECHNICA, 2 lỗ, 2 công, kích thước: (57 x 26 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
60	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, 3 công, kích thước: (54 x 30 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, máy rời khỏi vỏ, trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
61	Đài FM GRUNDIG/RF 210, điện áp: 220V/60Hz	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, các giác cầm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	590.000	590.000
62	Tượng hình người và ngựa bằng kim loại, kích thước: (60 x 54 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
63	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, kích thước: (71 x 38 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, máy rời khỏi vỏ, trầy xước, han gỉ	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
64	Đồng hồ để bàn bằng kim loại tháo rời, 2 lỗ, kích thước: (43 x 20 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	2	1.450.000	2.900.000
65	Đài FM SCHAUB LORENZ, model: 202008, điện áp: 110-240V/50Hz, công suất: 70W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cầm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.100.000	1.100.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
66	Loa GRUNDIG, model: BOX16000, công suất: 150W/4Ω	Đức	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 + 40%	Chiếc	2	1.700.000	3.400.000
67	Đài FM cầm tay NORDMENDE, dùng pin	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
68	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu COLDANEKP, 3 lô, 5 gông, kích thước: (55 x 20 x 11) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
69	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu LAUF, 3 lô, 5 gông, kích thước: (56 x 15 x 17) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
70	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lô, 5 gông, kích thước: (58 x 20 x 13) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
71	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 2 lô, chuông vòng, kích thước: (63 x 30 x 28) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	2	1.450.000	2.900.000
72	Loa hiệu QUART/500, công suất: 130W/4Ω	Đức	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 + 40%	Chiếc	2	1.700.000	3.400.000
73	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 3 lô, 8 gông, kích thước: (78 x 30 x 32) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
74	Đầu quay băng cối hiệu TEAC, model: A-3340, điện áp: 110-240V, công suất: 150W	Nhật	Vỏ trầy xước, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	4.500.000	4.500.000
75	Đầu quay đĩa than hiệu MEDION/MD84364, điện áp: 230V/50Hz, công suất: 14W	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	950.000	950.000
76	Đầu đĩa hiệu SONY, model: CDP-415, điện áp: 230V/60Hz, công suất: 12W	Pháp	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	800.000	800.000
77	Đầu quay băng cối hiệu AKAI, model: X-201D	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	3.800.000	3.800.000
78	Loa TELEFUNKEN, model: L71, công suất: 50W/4Ω	Đức	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 + 40%	Chiếc	2	1.450.000	2.900.000
79	Gương khung gỗ, kích thước: (120 x 75) cm	Không thể hiện	Khung gỗ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Chiếc	1	450.000	450.000
80	Tranh sơn dầu khung gỗ, kích thước: (100 x 70) cm	Không thể hiện	Khung gỗ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Chiếc	1	400.000	400.000
81	Tranh sơn dầu khung gỗ, kích thước: (90 x 70) cm	Không thể hiện	Khung gỗ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Chiếc	1	400.000	400.000
82	Tranh sơn dầu khung gỗ, kích thước: (95 x 88) cm	Không thể hiện	Khung gỗ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Chiếc	1	400.000	400.000
83	Tranh sơn dầu khung gỗ, kích thước: (98 x 75) cm	Không thể hiện	Khung gỗ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Chiếc	1	400.000	400.000
84	Tranh sơn dầu khung gỗ, kích thước: (70 x 50) cm	Không thể hiện	Khung gỗ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Chiếc	1	400.000	400.000
85	Tranh sơn dầu khung gỗ, kích thước: (75 x 65) cm	Không thể hiện	Khung gỗ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Chiếc	1	400.000	400.000
86	Đài FM NORDMENDE/CARMEN55, điện áp: 220V, công suất: 55W	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
87	Đài FM LOEWE/OPTA/MAGNET, model: 17535W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
88	Dây cáp bọc NYM 5 lõi bằng kim loại, vỏ bọc nhựa (5 x 16) mm = 10m	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Cuộn	1	950.000	950.000
89	Dây cáp bọc NYM 5 lõi bằng kim loại, vỏ bọc nhựa (5 x 16) mm = 20m	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, bụi bẩn	30 + 35%	Cuộn	1	1.650.000	1.650.000
90	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, chuông vòng, kích thước: (60 x 200 x 25) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bẩn, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
91	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 1 lắc, kích thước: (220 x 46 x 26) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
92	Đồng hồ cây vỏ gỗ hiệu FUNGHANS, 8 gông, kích thước: (195 x 50 x 26) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	9.000.000	9.000.000
93	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (187 x 56 x 30) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
94	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, chuông vòng, kích thước: (188 x 22 x 45) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
95	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, chuông vòng, kích thước: (210 x 39 x 25) cm	Không thể hiện	Cũ, không mặt kính, bụi bản, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
96	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (215 x 56 x 28) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
97	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (216 x 44 x 25) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
98	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (215 x 45 x 25) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
99	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (198 x 80 x 33) cm	Đức	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
100	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, không lỗ, 1 gông, 1 lắc, kích thước: (182 x 55 x 28) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
101	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, kích thước: (196 x 50 x 23) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	6.000.000	6.000.000
102	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, không lỗ, không gông, kích thước: (186 x 24 x 47) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	6.000.000	6.000.000
103	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 vỏ tạ, kích thước: (207 x 45 x 25) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
104	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 vỏ tạ, 1 lắc, kích thước: (217 x 45 x 23) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
105	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (189 x 50 x 22) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
106	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (200 x 50 x 24) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
107	Đồng hồ cây vỏ gỗ không hiệu, 5 gông, kích thước: (200 x 55 x 25) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
108	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ hiệu CARREZ, 3 lỗ, 8 gông, kích thước: (45 x 62 x 16) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
109	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 8 gông, kích thước: (44 x 55 x 15) cm	Pháp	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
110	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 8 gông, 1 lắc, kích thước: (32 x 68 x 17) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
111	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ hiệu CARREZ, 3 lỗ, 6 gông, 1 lắc, kích thước: (58 x 43 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
112	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 5 gông, 3 lỗ, kích thước: (53 x 15 x 22) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
113	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, kích thước: (115 x 34 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
114	Bàn mặt gỗ, khung bằng kim loại, kích thước: Ø60 x 70 cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
115	Máy đồng hồ cây không hiệu các loại	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	3	1.300.000	3.900.000
116	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu RESCOR, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (61 x 23 x 13) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
117	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, 3 gông, kích thước: (62 x 20 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, mặt bị vênh, vỏ trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
118	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu VEDETTE, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (70 x 20 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, không kính, bụi bản	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
119	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 4 gông, kích thước: (26 x 55 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
120	Âm ly hiệu TELEFUNKEN, không tem mác thể hiện thông số kỹ thuật	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
121	Đài FM hiệu Philips/B5 C5 3AT, điện áp: 220V/50 Hz	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	1.300.000	1.300.000
122	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, kích thước: (28 x 63 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
123	Đồng hồ để bàn bằng nhựa không hiệu, 1 lỗ, kích thước: (43 x 20 x 10) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	200.000	200.000
124	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu VIELLER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (55 x 20 x 13) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
125	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 10 gông, 3 lỗ, kích thước: (50 x 55 x 16) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000
126	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu LAUFFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (50 x 20 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
127	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu GOLDANKER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (50 x 20 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
128	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu LAUFFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (57 x 20 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
129	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (45 x 14 x 21) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
130	Đầu quay băng cối hiệu AKAI, model: 51041-19170, điện áp: 240V/50 Hz	Nhật	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	3.800.000	3.800.000
131	Đài radio GRUNDIG/R3000, điện áp: 220V/50Hz, công suất: 250W/300Ω	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
132	Đài radio GRUNDIG/R1000, điện áp: 220V/50Hz, công suất: 240W	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	2.600.000	2.600.000
133	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (55 x 14 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
134	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (43 x 15 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
135	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu BERGA, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (47 x 19 x 13) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
136	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu LAUFFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (48 x 20 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
137	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ không hiệu, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (52 x 14 x 21) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
138	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu LAUFFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (55 x 20 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
139	Tượng bằng kim loại hình ngựa kéo xe, đế bằng đá, kích thước: (77 x 24 x 48) cm	Không thể hiện	Tượng trắng xước, bụi bẩn	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
140	Dàn âm thanh hiệu SCHNEIDER/SPP95 (6 tầng), điện áp: 230V/50Hz	Đức	Vỏ trắng xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.600.000	2.600.000
141	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 lỗ, kích thước: (75 x 30 x 16) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
142	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 lỗ, kích thước: (66 x 30 x 17) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
143	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 lỗ, kích thước: (72 x 31 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
144	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ hiệu IROD, 3 lỗ, 8 gông, kích thước: (70 x 34 x 16) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000
145	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 lỗ, kích thước: (77 x 31 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
146	Vỏ đồng hồ treo tường bằng gỗ, kích thước: (25 x 40 x 110) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	580.000	580.000
147	Đầu đĩa than hiệu LAVOI DESON MAITRF, model: 3353, điện áp: 110-240V/50Hz	Không thể hiện	Vỏ trắng xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
148	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 6 gông, 3 lỗ, kích thước: (80 x 32 x 17) cm	Không thể hiện	Cũ, vỡ kính, vỏ trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
149	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ hiệu IROD, 3 lỗ, 8 gông, kích thước: (62 x 40 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000
150	Tủ kính vỏ gỗ, kích thước: (56 x 66 x 13) cm	Không thể hiện	Cũ, vỏ trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	480.000	480.000
151	Loa hiệu Philips/22RH426.21Z, công suất: 30W/4Ω	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trắng xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	1.450.000	2.900.000
152	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, kích thước: (60 x 40 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
153	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, kích thước: (75 x 38 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
154	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 5 gông, 3 lỗ, 1 lắc, kích thước: (32 x 62 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trắng xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
155	Bộ chỉnh âm thanh VERMONA/REGENT1060, điện áp: 120V/50Hz	Không thể hiện	Vỏ trắng xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.600.000	2.600.000
156	Loa hiệu KOMAKTBOX, công suất: 15Va/4Ω, kích thước: (18 x 37 x 18) cm	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trắng xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	750.000	1.500.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
157	Bình nóng lạnh hiệu Siemens/CTDOB5B, điện áp: 230V/50Hz/1,8Kw	Đức	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	800.000	800.000
158	Đồng hồ vai bỏ vỏ gỗ hiệu LAUFFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (35 x 20 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
159	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 2 lỗ, chuông vòng, kích thước: (60 x 25 x 11) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
160	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ hiệu MEBUS, 2 lỗ, chuông vòng, 1 lác, kích thước: (48 x 25 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
161	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ hiệu JMC, 2 lỗ, chuông vòng, 1 lác, kích thước: (50 x 27 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
162	Quạt treo tường hiệu MAICO/EOL 30&B, điện áp: 220V/50Hz, công suất: 50W	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
163	Đầu quay đĩa than hiệu SOUNDMASTER, model: NR-906, điện áp: 230V/50Hz	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
164	Loa hiệu ITT/D2-100, công suất: 100W, điện áp: 45Hz/8Ω	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	460.000	920.000
165	Đầu FM IMPERIAL/J519-3D-STEREO, điện áp: 240V/5Ω	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
166	Âm ly hiệu GRUNDIG/RECEIVER R35, điện áp: 240V/60Hz, công suất: 200W	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
167	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 lỗ, 1 lác, kích thước: (60 x 18 x 28) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
168	Loa hiệu PIONEER, model: CS-777, công suất: 140W/8Ω	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	1	1.100.000	1.100.000
169	Vỏ đồng hồ treo tường bằng gỗ không hiệu, kích thước: (90 x 38 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	580.000	580.000
170	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ hiệu CARREZ, 3 lỗ, 8 gông, 1 lác, kích thước: (55 x 45 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, vỡ kính, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
171	Đồng hồ cây vỏ gỗ, không hiệu, 2 lỗ, chuông vòng, kích thước: (38 x 58 x 100) cm	Không thể hiện	Cũ, vỡ kính, chân đế rời, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
172	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 lỗ, 1 lác, kích thước: (76 x 31 x 17) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
173	Đồng hồ treo tường MESTER-ANKER, dùng pin, kích thước: (25 x 47 x 13) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	200.000	200.000
174	Đồng hồ treo tường bỏ vỏ, không hiệu, chuông, kích thước: (65 x 23 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
175	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 8 gông, 3 lỗ, 1 lác, kích thước: (70 x 22 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
176	Đầu đĩa than hiệu THORENS/TD 280MKII, điện áp: 16V/60Hz	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
177	Âm ly hiệu THE FISHER, model: 400, công suất: 120-350W	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	8.000.000	8.000.000
178	Loa 3-WEGE BABREFLEXBOD, model:	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	620.000	1.240.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
	DISCO POWER BOD, công suất: 250W/8Ω							
179	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu LAUFFER, 3 lỗ, 5 gông, kích thước: (56 x 20 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
180	Chân đèn bằng kim loại, kích thước: (35 x 45) cm + (35 x 50) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	4	250.000	1.000.000
181	Đồng hồ treo tường bỏ gỗ, không hiệu, dùng pin, kích thước: (60 x 24 x 11) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	580.000	580.000
182	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu HERMLE, 5 gông, kích thước: (88 x 28 x 13) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
183	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 5 gông, kích thước: (80 x 30 x 14) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
184	Đồng hồ vai bò vỏ gỗ hiệu VEDETTE, 3 lỗ, 8 gông, kích thước: (54 x 40 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
185	Loa sup hiệu HECO/VOGUE510A, điện áp: 220V/60Hz, công suất: 60W	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	1	800.000	800.000
186	Ăm ly hiệu YAMAHA, model: RX-V440RDS, điện áp: 230V/50Hz, công suất: 270W	Malaysia	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.300.000	1.300.000
187	Loa hiệu: PIONEER, Model: CS-3070	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	450.000	900.000
188	Loa hiệu: AKAI, Model: AE-500; 80W; 60Ω	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	2	550.000	1.100.000
189	Đế đồng hồ để bàn bằng đá, kích thước: (25x15x13)cm	Không thể hiện	Đã qua sử dụng, nứt vỡ	30 ÷ 35%	Chiếc	1	180.000	180.000
190	Máy pha cà phê RUSSELL HOBBS; 20060-56-model; 220V/50Hz/100W	Trung Quốc	Đã qua sử dụng, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
191	Máy pha cà phê BEEM; Model: W19.001; 220V/50Hz/900-1050W	Đức	Đã qua sử dụng, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
192	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 8 gông, 1 lắc, 1 chia khóa	Không thể hiện	Đã qua sử dụng, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
193	Đầu quay băng cối AKAI/ X_201D/ 200V; 1000W; 50Hz	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	3.800.000	3.800.000
194	Đồng hồ để bàn kiểu vai bò, vỏ gỗ, không hiệu, 3 gông, không lắc, không chia, kích thước: (56x20x14)cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
195	Đồng hồ để bàn kiểu vai bò, vỏ gỗ, không hiệu, 5 gông, không lắc, không chia, kích thước: (60x20x14)cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
196	Đài vô gỗ, hiệu TELEFUNKEN, 220V/ 40W, kích thước: (62x17x17)cm	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
197	Loa hiệu TELEFUNKEN/ HIFI KLANGBOX L230; 35W; 4Ω, kích thước: (33x46x18)cm	Đức	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 ÷ 40%	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
198	Đài ITT, stereo 3500 Hifi; 140W/ 220V;	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	4.800.000	4.800.000
199	Đồng hồ treo tường, vỏ gỗ, không hiệu, gông vòng, 1 lắc, 1 chia, kích thước: (58x47x13)cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
200	Đồng hồ treo tường, vỏ gỗ, hiệu IROD, 8 gông, 1 lắc, 1 chia, kích thước: (60x38x16)cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	3.000.000	3.000.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
201	Tivi mini 5,5" (Tích hợp radio), hiệu BONETTI, Model: No.KTV-501/ 230V/12W	Không thể hiện	Tivi cũ, màn hình bụi bẩn, vỏ trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	450.000	450.000
202	Đầu quay băng cối AKAI/ GX-210D; 220V/50Hz/ 100W	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000
203	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ POLARIS; 2 gông, không lắc, không chia, kích thước: (53x24x13)cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
204	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu; gông vòng, 1 lắc, không chia, kích thước: (54x33x17)cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
205	Đồng hồ để bàn bề mặt đá, viên kim loại, chuông đĩa, không lắc, không chia, kích thước: (34x35x14)cm		Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
206	Đài radio vỏ gỗ ELAC/ 3300T, điện áp: 220V, công suất: 90W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
207	Đài radio cầm tay, dùng pin SABA/ 9100; 4Ω	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
208	Đầu đĩa MARANTZ/CD-67MKIISE, điện áp: 230V/50Hz	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	2	2.900.000	5.800.000
209	Đầu đĩa Philips/CD610, điện áp: 220V/50Hz, công suất: 18W	Bi	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
210	Đầu băng cối hiệu AKAI, model: X-200D, điện áp: 100-240V/50Hz, công suất: 100W	Nhật	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.900.000	2.900.000
211	Đài radio FM hiệu: RIGOLETT, điện áp: 240V/ 50Hz, công suất: 50W	Đức	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 ÷ 35%	Chiếc	1	750.000	750.000
212	Vỏ đồng hồ cây bằng gỗ, kích thước: (220 x 56 x 31) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.300.000	1.300.000
213	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, 4 gông, 2 lỗ, 1 lắc, kích thước: (85 x 43 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
214	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ không hiệu, không mặt kính, chuông vòng, 2 lỗ, 1 lắc, kích thước: (72 x 43 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
215	Đồng hồ cây vỏ gỗ, không hiệu, 6 gông, 1 lắc, kích thước: (50 x 23 x 210) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
216	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, hiệu: ODO, 4 gông, 3 lỗ, 1 lắc, kích thước: (51 x 35 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
217	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, hiệu: ODO, 4 gông, 3 lỗ, 1 lắc, kích thước: (61 x 35 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	2.500.000	2.500.000
218	Đồng hồ cây vỏ gỗ, không hiệu, 12 gông, 1 lắc, 3 tạ, kích thước: (53 x 27 x 210) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	9.500.000	9.500.000
219	Đồng hồ cây vỏ gỗ, không hiệu, 12 gông, 1 lắc, kích thước: (52 x 30 x 210) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	9.500.000	9.500.000
220	Đồng hồ cây vỏ gỗ, hiệu: ZURICH, chuông vòng, 1 lắc, kích thước: (44 x 26 x 220) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	5.800.000	5.800.000
221	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 12 gông, kích thước: (138 x 37 x 21) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 ÷ 35%	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
222	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 8 gông, kích thước: (138 x 37 x 21) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
223	Đồng hồ để bàn vỏ gỗ hiệu: ZENITH, 1 lỗ, 1 lắc, kích thước: (47 x 26 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
224	Đồng hồ để bàn vỏ gỗ hiệu: ZENITH, 2 lỗ, 1 lắc, kích thước: (47 x 26 x 12) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
225	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 1 lắc, kích thước: (50 x 20 x 15) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
226	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 2 lỗ, 1 lắc, chuông vòng, kích thước: (84 x 17 x 35) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
227	Đồng hồ cây vỏ gỗ, không hiệu, 8 gông, 1 lắc, 4 vỏ tạ	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	7.500.000	7.500.000
228	Đồng hồ để bàn vỏ kim loại, hiệu: JMPRIAL, 2 lỗ, kích thước: (41 x 12 x 32) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
229	Đồng hồ cây vỏ gỗ, hiệu: VEDETTE, 8 gông, 1 lỗ, 4 vỏ tạ, kích thước: (54 x 24 x 154) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	9.000.000	9.000.000
230	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 3 lỗ, 6 gông, 1 lắc, kích thước: (16 x 43 x 56) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
231	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, chuông vòng, 1 lắc, kích thước: (59 x 36 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
232	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, chuông vòng, 1 lắc, kích thước: (84 x 40 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
233	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 5 gông, kích thước: (78 x 34 x 18) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
234	Đồng hồ treo tường vỏ kim loại, hiệu: URGOS, 3 gông, kích thước: (29 x 23 x 10) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.750.000	1.750.000
235	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, kích thước: (48 x 32 x 11) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
236	Đồng hồ treo tường vỏ kim loại, dùng pin, kích thước: (41 x 8 x 24) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	580.000	580.000
237	Chân nền bằng kim loại (5 chân), cao 43 cm	Không thể hiện	Cũ, han gỉ, cong vênh	30 + 35%	Chiếc	3	360.000	1.080.000
238	Đài radio hiệu: TELEFUNKEN, model: digitale electronic 500, sử dụng điện áp: 220V/ 50Hz	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	1.450.000	1.450.000
239	Tivi hiệu: SONY, model: KDL-40S4010, công suất: 197W, sử dụng điện áp: 220-240V	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Chiếc	1	250.000	250.000
240	Đồng hồ treo tường vỏ gỗ, không hiệu, 3 lỗ, 8 gông, 1 lỗ, kích thước: (35 x 70 x 20) cm	Không thể hiện	Cũ, xước bản, han gỉ, mặt kính trầy xước	30 + 35%	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
241	Loa thùng hiệu: TANNOY, model: 636, kích thước: (70 x 23 x 20) cm	Không thể hiện	Loa cũ, vỏ bụi bẩn, trầy xước	35 + 40%	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
242	Đầu đĩa than kèm 02 loa hiệu: NORDMEDE, model: stereo system 80, công suất: 30W, sử dụng điện áp: 220V/50HZ, kích thước loa: (23 x 11 x 23)cm	Không thể hiện	Vỏ trầy xước, han gỉ, các giác cắm oxy hóa	30 + 35%	Bộ	1	2.000.000	2.000.000
243	Máy đồng hồ các loại	Không thể hiện	Các máy cũ, han gỉ, cong vênh	30 + 35%	Chiếc	10	950.000	9.500.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
244	Lốp ô tô hiệu: PIRELLI, kích thước: 225mm/55R17inch	Romania	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000
245	Bộ dao, thìa, đĩa, bằng kim loại, hiệu: ZWILLING, 38 chiếc/ bộ	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Bộ	1	1.450.000	1.450.000
246	Bếp từ 2 vùng nấu, hiệu: RESPEKTA, Model: KM9130T, sử dụng điện áp: 220-240V/50Hz, công suất: 3000W(1800W + 1200W)	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	15	1.800.000	27.000.000
247	Máy rửa bát, hiệu: SIEMENS, Model: SN258W00IE, công suất: 2000-2400W, sử dụng điện áp: 220-240V/60Hz	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	15.000.000	15.000.000
248	Bếp từ 2 vùng nấu, hiệu: AMBIANO, Model: 10941, sử dụng điện áp: 220-240V/50-60Hz, công suất: 3400W	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
249	Bếp từ 2 vùng nấu, hiệu: TARRINGTON HOUSE, Model: DIC3400, sử dụng điện áp: 220-240V/50-60Hz, công suất: 3400W	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	1.700.000	1.700.000
250	Máy sấy cửa ngang hiệu: BOSCH, Model: WNAD62/WVG30443, công suất: 2000W, sử dụng điện áp: 220-240V/50Hz	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	10.500.000	10.500.000
251	Nồi chiên không dầu hiệu: PHILIP, Model: HD9260, công suất: 1900W, sử dụng điện áp: 220-240V/50Hz	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	2	3.200.000	6.400.000
252	Bộ nồi kim loại hiệu: HOME CREATION, 4 chiếc/ bộ, dung tích: 1,6 lít; 2,0 lít; 3,3 lít; 6,5 lít	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Bộ	1	850.000	850.000
253	Bàn là hiệu PHILIP, model: GC1433, công suất: 2000W, sử dụng điện áp: 220-240V	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	280.000	280.000
254	Ấm đun nước hiệu: PHILIP, Model: HD9351, công suất: 2200W, sử dụng điện áp: 220-240V	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	580.000	580.000
255	Loa SUB hiệu: CANTON, công suất: 120W, sử dụng điện áp: 230V/50Hz	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	1.400.000	1.400.000
256	Bếp từ hiệu: BROFI COOK, model: PC-DK11607, công suất: 3500W, sử dụng điện áp: 220V/50Hz.	Triều Tiên	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
257	Bếp nướng hiệu: ROMMELSBACHER, Model: RCC1500, công suất: 1000W, sử dụng điện áp: 230v/50Hz	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000
258	Máy hút mùi hiệu: SIEMENS, Model: HBD-KNDH-V/LC67BHM50/01, công suất: 255W sử dụng điện 220V/60Hz	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	8.500.000	8.500.000
259	Nồi bằng kim loại hiệu: HOME IDEAS, đường kính: 28cm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	500.000	500.000
260	Chảo bằng kim loại hiệu: HOME IDEAS, đường kính: 24cm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	460.000	460.000
261	Bộ cốc thủy tinh hiệu BORMIOLI gồm 2 sản phẩm, dung tích: (27 và 51) cl	Ý	Chưa qua sử dụng	-	Bộ	6	30.000	180.000
262	Máy in BORTHER, model: HL-3142CW, điện áp: 220-240V/60hz	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	3.200.000	3.200.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị	
							Đơn giá	Giá trị
263	Máy xay sinh tố đa năng hiệu PHILIPS 3 en 1, gồm 3 sản phẩm (1 lít, 1,5 lít, 2,1 lít), công suất: 750W	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	800.000	800.000
264	Nồi chiên không dầu hiệu INNSKY, model: 55SAZEU, điện áp: 220-240V/60Hz, công suất: 1700W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	1.250.000	1.250.000
265	Máy pha cà phê hiệu BOSCH/CTL636ES6, điện áp: 220-240V/60Hz, công suất: 1600W	Slovenia	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	22.500.000	22.500.000
266	Bếp từ hiệu BOSCH/HM140ICM, model: PUE611BB1E, 4 vùng nấu, điện áp: 220V/60Hz, công suất: 4600W	Tây Ban Nha	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	4	6.000.000	24.000.000
267	Bộ đĩa sứ HOME/4 YOU, gồm 12 sản phẩm (24 x Ø24) cm = 6 chiếc + (22 x Ø22) = 6 chiếc	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Bộ	1	900.000	900.000
268	Bếp từ hiệu HORECA, model: GIC3035, điện áp: 220V/50Hz, công suất: 3500W	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	1.200.000	1.200.000
269	Bếp từ 2 vùng nấu hiệu KOCHTAFAL, model: CT3410-IN, điện áp: 220-240V/60Hz, công suất: 3400W	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	2.200.000	2.200.000
270	Bình lọc nước BRITA/P1000, trọng lượng: 1,0/1,4Kg, kích thước bình: (137 x 286) cm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Bình	6	900.000	5.400.000
271	Đầu chia mạng D-LINK, model: DES-1210-28P loại 28 cổng, điện áp: 240V/50 Hz	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	4.000.000	4.000.000
272	Ngăn kéo bằng kim loại âm tường hiệu BOSCH/9912, kích thước: (55 x 50 x 14) cm	Slovakia	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	5.200.000	5.200.000
273	Máy xay cầm tay BRAUN, model: MQ5035, điện áp: 240V/60Hz	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	680.000	680.000
274	Máy khoan cầm tay BOSCH, model: GBH 2-26F, điện áp: 230V/60 Hz	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	3.400.000	3.400.000
275	Nồi bằng kim loại hiệu FISSLER, dung tích 3 lít	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	1.500.000	1.500.000
276	Máy cưa điện cầm tay BLACK & DECKER, model: KS880EC, điện áp: 230V/50 Hz, công suất: 400W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	550.000	550.000
277	Máy bơm chìm nước không hiệu, điện áp: 230V/50 Hz, công suất: 750W/17000 lít/1 giờ	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	4.200.000	4.200.000
278	Công tắc bật tắt điện âm tường KOPP/CADIZ, điện áp: 10A/250V	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	6	30.000	180.000
279	Ổ cắm điện âm tường KOPP/CADIZ, điện áp: 16A/250V	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	16	30.000	480.000
280	Dây cáp ruột bằng kim loại vỏ bọc nhựa loại 3 lõi (3 x 1,5) mm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Cuộn	5	280.000	1.400.000
281	Máy xay cầm tay BRAUN, model: MQ5035, điện áp: 240V/60Hz	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	680.000	680.000
282	Ấm đun nước siêu tốc hiệu TEFAL, model: K11, điện áp: 240V/60 Hz, công suất: 2400W	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	580.000	580.000

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Hiện trạng tài sản	CLCL (%)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/giá trị		
							Đơn giá	Giá trị	
283	Bộ nồi bằng kim loại BK PROFILINE gồm 3 sản phẩm kích thước: Ø24 cm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Bộ	1	1.400.000	1.400.000	
284	Bàn là hiệu TEFAL/ MAESTRO, model: FV1844E0/AMO-41 19, điện áp: 240V/60Hz	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	360.000	360.000	
285	Máy hút bụi cầm tay hiệu BLACK + DECKER, model: DV215B, điện áp: 7,2V/1,5A/ 10,8Wk/1,03 Kg	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	750.000	750.000	
286	Máy rửa bát âm tủ hiệu: BOSCH, Model: SMV88TX36E, công suất: 2400W, sử dụng điện áp: 240V/60Hz	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	11.500.000	11.500.000	
287	Ấm đun nước hiệu: SEVERIN, Model: WK3469, dung tích: 1,0 lít, công suất: 2200W, sử dụng điện áp: 220-240V	Trung Quốc	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	500.000	500.000	
288	Bàn là hiệu HANSEATIC/EC1745, điện áp: 240V/50Hz, công suất: 1900W	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	330.000	330.000	
289	Bộ kéo SCHEREN-SET, 4 sản phẩm/bộ gồm: (248 + 140 + 213 + 120) mm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Bộ	4	330.000	1.320.000	
290	Loa ELAC/CL142, công suất: 180W/8Ω	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	6.800.000	6.800.000	
291	Chảo chống dính hiệu SILIT; Kích thước: Ø28 cm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	2	800.000	1.600.000	
292	Giấy nữ các loại	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Đôi	10	150.000	1.500.000	
293	Ghế massage hiệu: SUENO HOME DLUXE; model: SUENO, màu đen, kích thước: (1270x784x765)mm;	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	8.500.000	8.500.000	
294	Ấm đun nước siêu tốc, hiệu ALASKA, Model: WK2209DS; 220V/ 50Hz/ 1850 - 2200W	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	2	330.000	660.000	
295	Bếp từ hiệu MEDION; 220V/50Hz/ 3500W	Đức	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	1	2.000.000	2.000.000	
296	Cốc bằng sứ; kích thước: (Ø7x7)cm	Không thể hiện	Chưa qua sử dụng	-	Chiếc	96	8.000	768.000	
TỔNG CỘNG									765.088.000